

# CHÍNH TẢ

(1 tiết)

## I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài *Chiều trên sông Hương*.
2. Viết đúng các tiếng có vần khó, dễ lẫn (*oc/ooc*) ; giải đúng câu đố, viết đúng một số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn (*trâu, trầu, trấu* – MB ; *cát* – MN).

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp viết (2 lần) các từ ngữ ở BT2.
- Một miếng trầu, mấy hạt thóc và vỏ trấu (nếu có) giúp HS hiểu thêm các từ ngữ ở BT3a.

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

- GV đọc cho 2 HS viết bảng lớp (cả lớp viết ra nháp) các từ ngữ : *trời xanh, dòng suối, ánh sáng, xứ sở* (MB), hoặc : *khu vườn, mái trường, bay lượn, vãn vương* (MN).

224

- HS giơ bảng. GV mời HS có lời giải đúng và HS có lời giải sai giơ bảng cho cả lớp xem, đọc và giải thích lời giải đố của mình (VD : Câu a) Con trâu là con vật giúp bác nhà nông. Nếu thêm huyền thì chữ *trấu* sẽ thành *trầu*. Trầu làm ẩm miệng các cụ già. Thêm sắc thì *trầu* thành *trấu*. Trấu từ hạt lúa mà ra. Câu b) Hạt mà không nở thành cây, dùng để xây nhà là *hạt cát*.)

- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng, viết bảng.
- Ba hoặc bốn HS nhìn bảng đọc lại lời giải.
- GV giới thiệu miếng trầu, vỏ trấu của thóc để HS hiểu thêm từ ngữ tìm được (với BT3a).
- Cả lớp chữa bài trong vở (hoặc VBT).

### 4. Củng cố, dặn dò

- GV rút kinh nghiệm về cách viết bài chính tả.
- Yêu cầu HS ghi nhớ cách viết các từ ngữ trong BT2,(3) ; HTL các câu đố trong BT(3).

## B - DẠY BÀI MỚI

### 1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của bài.

### 2. Hướng dẫn HS viết chính tả

#### a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

– GV đọc toàn bài 1 lượt (ng nghỉ hơi lâu hơn ở những chỗ có dấu chấm lửng).

GV : Đoạn văn tả cảnh buổi chiều trên sông Hương – một dòng sông rất nổi tiếng ở thành phố Huế. Các em hãy đọc và tìm hiểu đôi nét về đoạn văn để giúp cho việc viết đúng.

– Một hoặc hai HS đọc lại. Cả lớp theo dõi SGK.

– Hướng dẫn HS nắm nội dung và cách trình bày bài chính tả :

+ *Tác giả tả những hình ảnh và âm thanh nào trên sông Hương ? (khói thả nghi ngút cả một vùng tre trúc trên mặt nước ; tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng, khiến mặt sông nghe như rộng hơn...).* GV : phải thật yên tĩnh người ta mới có thể nghe thấy tiếng gõ lanh canh của thuyền chài.

+ *Những chữ nào trong bài phải viết hoa ? Vì sao ?* (Viết hoa các chữ : *Chiều* – chữ đầu tên bài ; *Cuối, Phía, Đâu* – chữ đầu câu ; *Hương, Huế, Côn Hén* – tên riêng.)

– HS viết vào bảng con hoặc giấy nháp những từ ngữ dễ viết sai. VD : *lạ lùng, nghi ngút, tre trúc, vắng lặng...* (MB) ; *buổi chiều, yên tĩnh, khúc quanh, thuyền chài...* (MN).

#### b) GV đọc cho HS viết

#### c) Chấm, chữa bài

### 3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

#### a) Bài tập 2

– GV nêu yêu cầu của bài.

– HS làm bài vào vở, (VBT) hoặc giấy nháp.

– GV mời 2 HS làm bài trên bảng lớp ; sau đó đọc kết quả.

– Cả lớp và GV nhận xét (về chính tả, phát âm), chốt lại lời giải đúng.

– Nhiều HS đọc lại các từ ngữ đã được điền hoàn chỉnh. GV sửa lỗi phát âm cho HS nếu có. HS chữa bài trong vở (hoặc VBT) : con *sóc*, mặc quần *soóc*, cần cẩu *móc* hàng, kéo xe rơ-*moóc*.

#### b) Bài tập (3) – lựa chọn

– GV chọn cho HS lớp mình (nhóm, CN) làm BT3a hay 3b.

– HS làm việc CN kết hợp quan sát tranh minh hoạ gợi ý lời giải để giải đúng câu đố, ghi lời giải vào bảng con (bí mật lời giải).